TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2026/HS-ST
Ngày 29/6/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Thanh Dân;

2. Bà Nguyễn Thị Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trí Dương, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 29/6/2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 101/2026/TLST-HS ngày 28/5/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2026/QĐXXST-HS ngày 15/6/2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị H (tên gọi khác: không); sinh ngày: 15/01/1983; tại xã C, tỉnh Hà Tĩnh; thẻ CCCD: 042183012117, cấp ngày 03/6/2021; nơi cư trú: thôn Đ, xã C, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: không; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức Đ, sinh năm 1947 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1945 (già yếu); có chồng là Trương Ngọc K, sinh năm 1980 và 04 đứa con, đứa lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/3/2026 đến nay tại xã C, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại bà Phan Thị H1, sinh năm 1941 (đã chết), gồm có: Ông Trương Ngọc C, sinh năm 1949 (chồng bà H1); anh Trương Ngọc D, sinh năm 1972; anh Trương Ngọc Đ1, sinh năm 1975; anh Trương Ngọc Q, sinh năm 1977; anh Trương Ngọc K, sinh năm 1980 (các con bà H1); địa chỉ: thôn Đ, xã C, tỉnh Hà Tĩnh.

Những người đại diện hợp pháp của bị hại thống nhất cử ông Trương Ngọc C, sinh năm 1949; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: thôn Đ, xã C,

tỉnh Hà Tĩnh, làm đại diện tham gia tố tụng (Văn bản ngày 31/01/2026); vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh Trương Ngọc K, sinh năm 1980; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: thôn Đ, xã C, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

- *Người làm chứng:* Chị Đàm Thị H2, sinh năm 1986; chị Nguyễn Thị H3, sinh năm 1972; đều địa chỉ: thôn Đ, xã C, tỉnh Hà Tĩnh; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 30/01/2026, Nguyễn Thị H không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 38X1-281.50 chở mẹ chồng là bà Phan Thị H1 đến nhà chị Nguyễn Thị H3 là chị dâu để rủ chị H3 đi thăm người thân bị ốm. Đến khoảng 19 giờ 15 phút cùng ngày, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 38X1-281.50 chở bà H1 ngồi phía sau xuất phát từ nhà chị H3 đi theo đường trong ngõ ra đường liên xã, khi đi được khoảng 30 mét thì tới gần vị trí giao nhau với đường liên xã C. Đoạn đường này có đặc điểm mặt đường trong ngõ ra thấp hơn so với mặt đường liên xã tạo thành độ dốc khoảng 30 độ. Lúc này, H điều khiển xe mô tô đi với tốc độ khoảng 20km/h, đi ở mép đường bên trái theo chiều di chuyển để lên dốc và rẽ trái. Tuy nhiên, do H điều khiển xe di chuyển với tốc độ thấp, không phù hợp với độ dốc của đường nên xe mô tô bị mất thăng bằng, nghiêng dần về bên trái, Hường lúc này không làm chủ được tay lái, điều khiển xe di chuyển sát mép đường, lao về phía trước, va vào thân cây xoan bên đường rồi rơi xuống mương nước phía bên trái đường liên xã, H và bà Phan Thị H1 cùng bị ngã xuống dưới mương. Hậu quả bà Phan Thị H1 bị chấn thương sọ não, phải cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh H nhưng đến 21 giờ 15 phút cùng ngày đã tử vong, xe mô tô 38X1-281.50 bị hư hỏng, thiệt hại 1.220.000 đồng, còn Nguyễn Thị H chỉ bị thương nhẹ.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại đường ngõ giao nhau với đường liên xã thuộc địa phận thôn N, xã C, tỉnh Hà Tĩnh. Đường có chiều rộng 5,6 mét, được thiết kế vạch sơn đứt quãng màu vàng ở giữa tâm đường chia thành 02 làn xe chạy, mỗi làn xe rộng 2,8 mét; mặt đường được rải thảm nhựa bằng phẳng có tầm nhìn tốt thoáng về hai phía, không có vật gì che khuất tầm nhìn. Đoạn đường xảy ra tai nạn có hướng Bắc đi thôn Đ, hướng Nam đi thôn T, xã C, tỉnh Hà Tĩnh; hướng Tây là đồng ruộng; hướng Đông có vỉa hè mọc nhiều cỏ dại rộng 0,95 mét, kế tiếp là mương nước (tại thời điểm khám nghiệm mương không có nước) rộng 1,27 mét, sâu 0,9 mét. Dưới mương nước có một số cột kết cấu bằng bê tông xi măng dạng hình hộp chữ nhật. Mương nước tiếp giáp với tường rào bằng gạch xi măng. Trên vỉa hè gần mương nước có 01 cây xoan. Đường ngõ giao với đường liên xã rộng 2,5 mét, có độ dốc 30 độ tính từ đường ngõ lên đường liên xã.

Lấy biển báo hiệu chỗ ngoặt nguy hiểm vòng bên phải (biển báo ký hiệu

W.201b) được cắm ở lề đường bên phải đường liên xã C theo hướng từ thôn Đ đi thôn T làm điểm mốc, mép đường nhựa phía bên phải của đường liên xã làm chuẩn. Hiện trường có các dấu vết như sau: Tại vị trí làn đường bên trái của đường liên xã C có 01 vết cày trên mặt đường dài 0,9 mét, điểm rộng nhất 0,04 mét, điểm đầu vết cày cách điểm mốc 15,7 mét và cách mép chuẩn 5,5 mét, điểm cuối vết cày cách mép chuẩn 5,58 mét, chiều hướng từ thôn Đ đi thôn T (đánh dấu số 01). Tại vị trí thân cây xoan có 01 vết bong tróc lớp vỏ cây kích thước 0,18 mét x 0,06 mét, cách điểm cuối vết cày (số A) 2,41 mét, cách mép chuẩn 6,45 mét, điểm thấp nhất của dấu vết cách mặt đất 0,26 mét (được đánh dấu số 02). Tại vị trí mặt bên trên của cột bê tông trên cùng dưới mương nước có 01 vùng dấu vết trượt xước bê tông trên diện 01 mét x 0,13 mét, tâm vùng dấu vết cách dấu vết (số B) là 1,35 mét, cách mép chuẩn 6,95 mét (được đánh dấu số 03). Tại vị trí dưới mương nước phát hiện 01 chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 38X1 - 281.50 trong tình trạng dựng đứng, đầu xe hướng về thôn Đ, đuôi xe hướng ngược lại, tâm trục bánh sau cách điểm gần nhất của dấu vết số (03) 0,5 mét, cách mép đường làm chuẩn 6,7 mét, tâm trục bánh trước cách mép đường làm chuẩn 6,7 mét (được đánh dấu số 04). Tại vị trí trên mặt ngoài của tường rào có 01 vết trượt xước, bong tróc bề mặt xi măng dài 0,9 mét, điểm rộng nhất 0,01 mét, điểm thấp nhất cao cách đáy mương 1,1 mét, cách mép chuẩn 7,85 mét (được đánh dấu số 05).

Biên bản khám nghiệm phương tiện xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 38X1 - 281.50 phản ánh: Đầu mút tay lái bên phải bị mài trượt kim loại, bám dính chất màu trắng (dạng bột đá), kích thước 3cm x 2cm. Đầu mút tay phanh bên phải bị mài trượt kim loại, bám dính chất màu trắng (dạng bột đá), kích thước 2cm x 1,5cm. Cánh ướm bên phải bị mài trượt nhựa, bám dính chất màu trắng (dạng bột đá), kích thước 12cm x 10cm. Mặt nạ bị gãy bung rời các chốt cố định. Giảm xóc phía trước bên trái bị trượt xước, bám dính vỏ cây, kích thước 7,5cm x 2cm, chiều hướng từ trước ra sau, tâm dấu vết cao cách mặt đất 28cm. Đầu mút giá để chân phía sau bên phải bị mài trượt kim loại, bám dính chất màu trắng (dạng bột đá), kích thước 2,5cm x 1cm. Mặt ngoài ốp bảo vệ lốc gió bên trái bị trượt xước, bám dính chất màu trắng (dạng bột đá), kích thước 16cm x 9cm. Mặt ngoài hộp dây cu - roa bị trượt xước, bám dính đất và lá cây, kích thước 15cm x 12cm. Mặt ngoài bên trái chân chống giữa bị trượt xước, kích thước 02cm x 1cm, chiều hướng từ trước ra sau. Đầu mút giá để chân phía sau bên trái bị mài trượt kim loại, kích thước 0,5cm x 2cm, chiều hướng từ trước ra sau.

Biên bản khám nghiệm tử thi ngày 31/01/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh, xác định: Tử thi được xác định là bà Phan Thị H1, có các dấu vết trên cơ thể: Vùng chẩm bên trái, cách sau đỉnh vành tai trái 05cm, cách trên đường chân tóc gáy 6cm có đám sưng nề, bầm tụ máu, kích thước 10cm x 9cm, trên nền sưng nề, bầm tụ máu có một số vết rách da nhỏ rải rác. Vùng ngực bên trái, cách trên núm vú trái 01cm có một số vết bầm tụ máu trên diện 7cm x 7cm. Mặt trước trong 1/3 giữa đùi phải có đám bầm tụ máu trên diện 13cm x 11cm. Mặt sau cẳng chân trái có một số vết xây xát da, bầm tụ máu không liên tục trên diện

20cm x 10cm. Khám trong: Giải phẫu vùng đầu: Tụ máu dưới da đầu vùng chẩm trái. Vỡ xương hộp sọ vùng chẩm trái. Bản kết luận giám định số 178/KL-KTHS ngày 03/02/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh kết luận nguyên nhân chết của bà Phan Thị H1 là do Chấn thương sọ não.

Bản kết luận giám định dấu vết cơ học số 217/KL-KTHS ngày 10/02/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh H, kết luận: Không phát hiện dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển kiểm soát 38X1 - 281.50 với người hay phương tiện nào khác. Cơ chế hình thành các dấu vết cơ học trên xe mô tô biển kiểm soát 38X1 - 281.50: Dấu vết trượt xước, bám dính vỏ cây tại giảm xóc phía trước bên trái và mặt ngoài hộp dây cu - roa xe mô tô hình thành do va chạm với thân cây xoan (ký hiệu số 02) trên hiện trường khi xảy ra tai nạn. Dấu vết mài trượt kim loại, bám dính chất màu trắng (dạng bột đá) tại đầu mút tay lái và tay phanh bên phải, cánh ướm bên phải, đầu mút giá để chân phía sau bên phải xe mô tô hình thành do va chạm với cột bê tông và tường rào (ký hiệu số 03) trên hiện trường khi xảy ra tai nạn. Dấu vết trượt xước, bám dính chất màu trắng tại mặt ngoài ốp bảo vệ lọc gió bên trái và mặt ngoài bên trái chân chống giữa xe mô tô hình thành do va chạm với mặt đường khi xảy ra tai nạn.

Bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐG ngày 06/02/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND xã C, kết luận: Giá trị thiệt hại của xe mô tô 38X1 - 281.50 là 1.220.000 đồng.

Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn, ma túy: Quá trình điều tra xác định, trước khi điều khiển phương tiện xảy ra tai nạn giao thông, Nguyễn Thị H không có nồng độ cồn trong máu, âm tính với các chất ma túy.

Vật chứng, đồ vật thu giữ, xử lý: Cơ quan điều tra thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển kiểm soát 38X1 - 281.50, màu đen - đỏ, số khung: RLHJF5813GY687922, số máy: JF66E0687958 (kèm giấy chứng nhận đăng ký số 016250 do Công an huyện C cũ cấp ngày 11/8/2017). Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cùng giấy tờ kèm theo cho chủ sở hữu hợp pháp anh Trương Ngọc K.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo tự nguyện hỗ trợ, bồi thường cho gia đình bị hại toàn bộ chi phí tổ chức tang lễ, tương đương với số tiền 100.000.000 đồng, gia đình bị hại không yêu cầu gì thêm về dân sự. Đối với hư hỏng của xe mô tô biển kiểm soát 38X1-281.50, anh Trương Ngọc K không có yêu cầu gì.

Tại Cáo trạng số 58/CT-VKS-KV1 ngày 27/5/2026 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh truy tố Nguyễn Thị H về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Thị H tự nguyện khai nhận hành vi của mình như nội dung vụ án trên. Bị cáo đồng ý với cáo trạng truy tố và không có ý kiến gì tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo nhận thức được sai phạm, ăn năn về hành vi của mình và xin giảm nhẹ hình phạt được giáo dục, cải tạo tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Thị H 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 60 tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Vì vậy hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị H tự nguyện khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án trên. Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 30/01/2026, tại đường ngõ giao nhau với đường liên xã thuộc địa phận thôn N, xã C, tỉnh Hà Tĩnh, Nguyễn Thị H không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 38X1-281.50, chở theo bà Phan Thị H1 là mẹ chồng ngồi phía sau, khi đi đến đoạn đường ngõ giao nhau với đường liên xã C có độ dốc 30 độ, bị cáo điều khiển xe mô tô đi với tốc độ thấp, không phù hợp với kết cấu của đường, dẫn đến xe mô tô bị mất thăng bằng, đổ nghiêng dần về bên trái rồi lao vào thân cây xoan bên trái đường liên xã, làm xe mô tô và bà Phan Thị H1 ngã xuống mương nước bên trái đường, hậu quả bà Phan Thị H1 bị tử vong.

[3] Hành vi của Nguyễn Thị H đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 và khoản 2 Điều 12 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ, cụ thể: Khoản 1 Điều 9 quy định: *"Điều khiển xe cơ giới tham gia giao thông đường bộ không có giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật";* khoản 2 Điều 12 quy định: *"Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải đảm bảo tốc độ phù hợp điều kiện của cầu, đường, mật độ giao thông, địa hình, thời tiết và các yếu tố ảnh hưởng khác để bảo đảm an toàn"*. Hành vi vi phạm trên dẫn đến vụ tai nạn giao thông gây hậu quả làm bà Phan Thị H1 tử vong. Tại thời điểm thực hiện hành vi bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo đã phạm Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sự an toàn của hoạt động giao thông đường bộ và sự an toàn về tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó, cần phải đưa ra xét xử để đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét đánh giá toàn diện tính chất hành vi, nguyên nhân, hoàn cảnh phạm tội cũng như nhân thân, mối quan hệ giữa bị cáo và bị hại để bảo đảm việc áp dụng pháp luật vừa nghiêm minh, vừa bảo đảm tính nhân văn của pháp luật.

[5] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại" và "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có bố chồng được tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất, Huy hiệu 55 tuổi Đảng; đại diện bị hại vừa chính là gia đình nhà chồng có đơn tha thiết xin được bãi nại, đề nghị giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ khác tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi cũng như nguyên nhân, hoàn cảnh xảy ra vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo xuất phát từ việc điều khiển xe mô tô chở mẹ chồng đi thăm người thân bị ốm trong địa bàn xã. Tai nạn xảy ra không phải do chạy quá tốc độ hoặc có ý thức coi thường pháp luật về an toàn giao thông, mà xuất phát từ việc bị cáo chưa có kỹ năng điều khiển phương tiện từ đường ngõ có độ dốc đi lên đường liên xã nên dẫn đến mất lái, tự gây tai nạn. Đặc biệt, bị cáo và bị hại có quan hệ mẹ chồng con dâu; bị hại chính là người thân trong gia đình bị cáo; tai nạn xảy ra đã khiến bị cáo không chỉ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật mà còn phải gánh chịu nỗi đau, sự mất mát và dằn vặt về tinh thần khi chính hành vi vô ý của mình đã cướp đi sinh mạng của người mẹ chồng, đây là hậu quả mà bị cáo sẽ phải mang theo suốt cuộc đời.

[7] Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, lần đầu vi phạm pháp luật, hoàn cảnh gia đình có 04 người con, hiện đứa nhỏ nhất dưới 36 tuổi, có nơi cư trú rõ ràng; không có căn cứ cho thấy việc tiếp tục để bị cáo ngoài xã hội sẽ gây nguy hiểm cho cộng đồng nên việc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội là chưa thực sự cần thiết. Việc áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách vừa bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật, đáp ứng yêu cầu răn đe, phòng ngừa chung, vừa thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật hình sự, tạo điều kiện để bị cáo sửa chữa lỗi lầm, chăm lo gia đình và trở thành công dân có ích cho xã hội là có căn cứ và phù hợp.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điều luật, tội danh, mức hình phạt, biện pháp áp dụng là có căn cứ như đã nhận định trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về các biện pháp tư pháp: Đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu về bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét. Vật chứng, tài

sản thu giữ trong giai đoạn điều tra đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, không ai có ý kiến đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Liên quan đến vụ án, anh Trương Ngọc K chồng bị cáo là chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát 38X1 - 281.50. Tuy nhiên, thời điểm bị cáo lấy xe mô tô trên làm phương tiện tham gia giao thông thì anh K không có mặt ở nhà nên không biết. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự về hành vi giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ đối với anh Trương Ngọc K.

[11] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 60 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt hoặc thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Bị cáo;
- NĐDHP của bị hại;
- NCQLNVLQ;
- VKSND khu vực 1 - Hà Tĩnh;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Hà Tĩnh;
- THADS KV1 - Hà Tĩnh;
- UBND xã Cẩm Hưng, tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Phòng PV06 CA tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu HSVA; VPTA.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng